

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(tài liệu phục vụ Đoàn công tác của BCĐ Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025)

Thực hiện ý kiến phân công chuẩn bị nội dung tại Thông báo số 477/TB-UBND ngày 03/11/2022 của UBND tỉnh về việc làm việc với Đoàn công tác của BCĐ TW các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 và giám sát của thành viên Hội đồng quản trị Ngân hàng chính sách xã hội; Ban Dân tộc tỉnh báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh, như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ-XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện

a) Tình hình xây dựng và ban hành các cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1 từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây gọi là Chương trình).

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương; HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

- HĐND tỉnh ban hành: (i) Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (ii) Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ; (iii) Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

- UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành: (i) Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 -2025; (ii) Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực

hiện Chương trình năm 2022; (iii) Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; (iv) Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình; (v) Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; (vi) Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh; (vii) Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; (viii) Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (ix) Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình giai đoạn 2021 – 2025; (x) Kế hoạch số 153/KH-UBND ngày 28/9/2022 triển khai thực hiện Dự án 8 thuộc Chương trình năm 2022.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 giao nhiệm vụ cho các Sở, ngành tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025; Công văn số 4176/UBND-KGVX ngày 18/8/2022 giao nhiệm vụ triển khai Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

b) Đánh giá những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc về ban hành và triển khai các cơ chế chính sách, hướng dẫn chung và các cơ chế chính sách, hướng dẫn đặc thù của địa phương trong thực hiện Chương trình.

Thuận lợi: Tỉnh Ủy, HĐND, UBND tỉnh đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Chương trình; Các sở, ban, ngành và UBND các huyện thụ hưởng Chương trình đã tích cực phối hợp và tham gia trong việc triển khai thực hiện, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Khó khăn: Các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành Trung ương còn chậm; việc chậm thông báo vốn thực hiện Chương trình của Trung ương đã ảnh hưởng đến tiến độ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình của địa phương; đồng thời đây là Chương trình mới, nội dung thực hiện có liên quan đến nhiều lĩnh vực về kinh tế - xã hội và có sự tham gia của nhiều cơ quan liên quan nên trong quá trình thực hiện phát sinh những vướng mắc.

2. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

a) Kiện toàn, tổ chức hoạt động của Ban chỉ đạo, bộ máy giúp việc Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 18/02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập Ban Chỉ đạo

các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 – 2025 do đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban; 02 đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh là Phó Trưởng ban; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư là Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh; Trưởng ban Ban Dân tộc tỉnh là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội là Ủy viên thường trực theo dõi Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

- Trưởng ban Chỉ đạo đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2022 quy định ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025.

- Ban Dân tộc tỉnh là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã Quyết định thành lập BCĐ các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện phân công nhiệm vụ cho Trưởng phòng Dân tộc là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện có tổ chức phòng Dân tộc); Chánh Văn phòng huyện là ủy viên thường trực theo dõi, tham mưu thực hiện Chương trình (đối với các huyện không tổ chức phòng Dân tộc).

b) Cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình

Tại Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2025 đã giao nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ban ngành và Hội đoàn thể tỉnh chủ trì, hướng dẫn, tổ chức thực hiện triển khai thực hiện các Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần của Chương trình đảm bảo hiệu quả, tránh chồng chéo; các huyện triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Cơ quan Thường trực Chương trình và các cơ quan chủ trì Dự án, Tiểu dự án, Nội dung thành phần cấp tỉnh.

c) Cơ chế phân cấp quản lý, trao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang tham mưu UBND tỉnh ban hành Quy định về phân cấp quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh với định hướng là đẩy mạnh việc phân cấp cho cấp huyện, xã quản lý, thực hiện các chương trình.

d) Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực: hiện nay Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thực hiện quy trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh để tham mưu UBND trình HĐND tỉnh ban hành tại kỳ họp cuối năm 2022.

e) Lập kế hoạch, giao kế hoạch thực hiện Chương trình

- Về xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình: Ban Dân tộc tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Sở, ban ngành và địa phương tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 08/8/2022 phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 22/8/2022 thực hiện Chương trình năm 2022.

- Về xây dựng Kế hoạch đầu tư công thực hiện Chương trình:

+ HĐND tỉnh ban hành: Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022.

+ UBND tỉnh ban hành: Quyết định số 849/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 03/8/2022 phân bổ kế hoạch đầu tư công năm 2022 thực hiện Chương trình; Quyết định số 890/QĐ-UBND ngày 11/8/2022 phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình từ nguồn vốn ngân sách Trung ương; Quyết định số 1124/QĐ-UBND ngày 13/10/2022 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp năm 2022 thực hiện Chương trình từ nguồn vốn đối ứng ngân sách tỉnh

f) Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện, giải ngân, nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án, hoạt động thuộc Chương trình

Được thực hiện theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chương trình của các Bộ ngành TW và các quy định hiện hành của Nhà nước.

g) Thông tin, truyền thông, vận động: Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022 về việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 –2025; trên cơ sở đó, UBND các huyện đã ban hành kế hoạch truyền thông thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện.

h) Nâng cao năng lực cho các chủ đầu tư, cán bộ các cấp, cộng đồng, người dân: UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch số 63/KH-UBND ngày 13/4/2022 của UBND tỉnh về việc tổ chức Đoàn công tác học tập kinh nghiệm về thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại các tỉnh phía Bắc từ ngày 24/4/2022 đến ngày 30/4/2022; đã trình UBND tỉnh Kế hoạch đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp" thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

i) Theo dõi, kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình: Thực hiện Thông tư số 01/2022/TT-UBND ngày 26/5/2022 của Ủy ban Dân tộc về việc quy định quy trình giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình

- UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- UBND các huyện thực hiện Chương trình đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch theo dõi, kiểm tra năm 2022 trên địa bàn huyện

3. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động của Chương trình

* Về kế hoạch vốn giao:

Tổng kế hoạch vốn phân bổ năm 2022 là 370.190 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công là 241.924 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương 218.108 triệu đồng, ngân sách tỉnh 23.816 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp là 128.266 triệu đồng, gồm: ngân sách Trung ương 114.385 triệu đồng, ngân sách tỉnh 13.881 triệu đồng.

* Về kết quả giải ngân:

Tổng vốn đã giải ngân đến ngày 31/10/2022 là: 16.567 triệu đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư công là 16.513 triệu đồng, đạt 6,8% tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 (trong đó: giải ngân NSTW là 16.450 triệu đồng; NST là 63 triệu đồng).

- Vốn sự nghiệp là: 54 triệu đồng, đạt 0,04% tổng kế hoạch vốn sự nghiệp năm 2022 (trong đó: giải ngân NSTW 54 triệu đồng; NST chưa có kết quả giải ngân).

* Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án, nội dung hoạt động như sau:

3.1. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt

- Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và NST là 70.541 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư 59.765 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 54.332 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 5.433 triệu đồng); vốn sự nghiệp 10.776 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 9.796 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 980 triệu đồng)

- Tiến độ triển khai thực hiện

+ UBND tỉnh ban hành Công văn số 5319/UBND-KGVX ngày 19/10/2022 hướng dẫn quy trình rà soát đối tượng thụ hưởng chính sách và Công văn số 5611/UBND-KGVX ngày 03/11/2022 áp dụng hạn mức giao đất ở để xây dựng nhà ở thuộc Dự án 1 - Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay các địa phương đang triển khai thực hiện, chủ yếu là tập trung đầu tư các công trình nước sinh hoạt tập trung.

+ Vướng mắc: Chưa có quy định của cấp có thẩm quyền về mức hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt tập trung từ nguồn vốn đầu tư công, Ủy ban Dân tộc đã có Tờ trình số 1377/TTr-UBND ngày 24/8/2022 trình Thủ tướng Chính phủ.

- Kết quả giải ngân: đến nay giải ngân là 2.755 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư công của ngân sách Trung ương.

3.2. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết.

- Tổng vốn kế hoạch vốn đầu tư công từ NSTW và NST là 25.639 triệu đồng; trong đó: ngân sách Trung ương là 23.308 triệu đồng; ngân sách tỉnh 2.331 triệu đồng.

- Tiến độ triển khai thực hiện: Hiện nay các huyện đang tiến hành các thủ tục phê duyệt dự án, hoàn thiện thủ tục lựa chọn nhà thầu thi công.

- Kết quả giải ngân: đến nay giải ngân là 724 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư của ngân sách trung ương.

3.3. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị

a) Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân

- Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và NST là 43.844 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 38.125 triệu đồng; ngân sách tỉnh 5.719 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện: Hiện nay Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đang triển khai các thủ tục để thực hiện. Đến tháng 12 mới thực hiện việc nghiệm thu kết quả khoán bảo vệ rừng và thanh toán cho các đối tượng thụ hưởng.

- Kết quả giải ngân: chưa có kết quả giải ngân.

b) Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

- Nội dung: Đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý

+ Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Tổng Kế hoạch vốn năm 2022 từ NSTW và NST là 9.121 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư công là 7.108 triệu đồng (Ngân sách trung ương là 6.181 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 927 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 2.013 triệu đồng (Ngân sách trung ương là 1.830 triệu đồng, ngân sách tỉnh là 183 triệu đồng);

+ Tình hình thực hiện: Ủy ban nhân dân huyện Trà Bồng đang triển khai thực hiện thủ tục lựa chọn dự án theo quy định tại khoản 1 điều 10 của Thông tư số 10/2022/TT-BYT ngày 22/9/2022 của Bộ Y tế.

+ Kết quả giải ngân: đến nay chưa có kết quả giải ngân.

- Nội dung: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị; thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào đồng bào DTTS&MN

+ Kế hoạch vốn năm 2022 từ NSTW và NST là 18.188 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: Ngân sách Trung ương là 16.468 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 1.720 triệu đồng.

+ Tình hình thực hiện: Ban Dân tộc tỉnh đang phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị giai đoạn 2021 – 2025 và kế hoạch Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 để trình UBND tỉnh ban hành. Các huyện đang khảo sát dự án hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thành lập hợp tác xã, kêu gọi doanh nghiệp tham gia; UBND tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Tình hình giải ngân: Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

3.4. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc

a) Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Bố trí, huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực: Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 119.459 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư là 113.056 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 102.778 triệu đồng; ngân sách tỉnh 10.278 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 6.403 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 5.821 triệu đồng; ngân sách tỉnh 582 triệu đồng)

- Tình hình thực hiện: Hiện nay, các Chủ đầu tư đang phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và triển khai thi công một số công trình.

- Kết quả giải ngân: các địa phương đã giải ngân 11.329 triệu đồng từ nguồn vốn đầu tư đồng (ngân sách trung ương 11.266 triệu đồng; ngân sách tỉnh 63 triệu đồng).

b) Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc: Tỉnh Quảng Ngãi không thực hiện vì không có đối tượng theo quy định tại tiểu dự án này.

3.5. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

a) Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Kế hoạch vốn thực hiện năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 29.593 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư là 27.348 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 23.443 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 3.905 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 2.245 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 2.022 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 223 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Đến nay giải ngân 1.683 triệu đồng, vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương.

b) Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 2.770 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 2.462 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 308 triệu đồng). Ban Dân tộc đã ban hành kế hoạch Bồi dưỡng kiến thức dân tộc giai đoạn 2021-2025 (Kế hoạch số 687/KH-BDT ngày 16/9/2022) và Kế hoạch Bồi dưỡng kiến thức dân tộc năm 2022 (Kế hoạch 736/KH-BDT ngày 30/9/2022). Theo kế hoạch trong tháng 11/2022, Ban Dân tộc tỉnh sẽ triển khai tổ chức 13 lớp bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho đối tượng 4 tại 5 huyện Trà Bồng, Sơn Hà, Ba Tơ, Minh Long, Sơn Tây. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

c) Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

Tổng kinh giao năm 2022 NSTW và đối ứng của NST là 12.149 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 10.945 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 1.204 triệu đồng). Sở Lao động – TB&XH và UBND các huyện đang hoàn thiện các thủ tục để triển khai thực hiện. Chưa giải ngân.

d) Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 4.078 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (Ngân sách Trung ương là 3.625 triệu đồng, ngân sách tỉnh đối ứng là 453 triệu đồng). Trên cơ sở Chương trình khung do Ủy ban Dân tộc ban hành; Ban Dân tộc đã trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án này giai đoạn 2021 - 2025. Chưa giải ngân.

3.6. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch

Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 5.901 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư 4.140 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 3.700 triệu đồng; ngân sách tỉnh 440 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 1.761 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 1.571 triệu đồng; ngân sách tỉnh là 190 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND các huyện đang triển khai thực hiện như: tổ chức điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện 02 nội dung đầu tư công thuộc Dự án 6 trên địa bàn tỉnh; triển khai thực hiện các hoạt động sự nghiệp và phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn của Trung ương trong quản lý, triển khai thực hiện, kiểm tra, đánh giá, giám sát Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và miền núi và Dự án 6 tại địa phương. Điều tra, khảo sát địa điểm thực hiện Dự án Đầu tư bảo tồn Làng văn hóa truyền thống dân tộc Kor tại huyện Trà Bồng; địa điểm thực hiện Dự án Tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt về Địa điểm Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ

- Tình hình giải ngân: Đến nay giải ngân 21 triệu đồng, vốn đầu tư công từ nguồn ngân sách trung ương.

3.7. Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 2.617 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 2.368 triệu đồng; ngân sách tỉnh 249 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Sở Y tế và UBND các huyện đang triển khai thực hiện. Chưa giải ngân.

3.8. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 6.335 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp (ngân sách Trung ương là 5.708 triệu đồng; ngân sách tỉnh 627 triệu đồng).

- Tình hình thực hiện: Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh và UBND các huyện đang triển khai thực hiện. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

3.9. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn

a) Tiểu Dự án 1; Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm dân tộc thiểu số rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 10.266 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 9.333 triệu đồng; ngân sách tỉnh 933 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện: Các huyện chưa triển khai thực hiện do hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

b) Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 1.534 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 1.385 triệu đồng; ngân sách tỉnh 149 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện: Ban Dân tộc và UBND các huyện đang triển khai thực hiện. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

3.10. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình

a) Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 1.771 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 1.580 triệu đồng; ngân sách tỉnh 191 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện:

UBND tỉnh đã ban hành việc truyền thông thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 –2025 (tại Kế hoạch số 150/KH-UBND ngày 22/9/2022).

Ban Dân tộc tỉnh đã hướng dẫn UBND các huyện triển khai thực hiện nội dung biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín và ban hành kế hoạch thực hiện nội dung này năm 2022.

Hiện nay Ban Dân tộc tỉnh và UBND các huyện đang triển khai thực hiện; đến nay đã giải ngân 54 triệu đồng từ nguồn NSTW.

b) Tiểu dự án 2; ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 5.549 triệu đồng; trong đó: vốn đầu tư công là 4.868 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 4.366 triệu đồng; ngân sách tỉnh 502 triệu đồng); vốn sự nghiệp là 681 triệu đồng (ngân sách Trung ương là 604 triệu đồng; ngân sách tỉnh 77 triệu đồng);

- Tình hình thực hiện: Hiện nay Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10; Ủy ban Dân tộc chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình nên chưa thể thực hiện nội dung này.

c) Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

- Kế hoạch vốn giao năm 2022 từ NSTW và đối ứng của NST là 835 triệu đồng từ nguồn vốn sự nghiệp; trong đó: ngân sách Trung ương là 742 triệu đồng; ngân sách tỉnh 93 triệu đồng.

- Tình hình thực hiện:

+ UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 12/9/2022 về việc kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 21/10/2022 của UBND tỉnh về theo dõi, kiểm tra thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên cơ sở đó, hiện nay UBND các huyện, các sở ngành được giao nhiệm vụ cũng đã ban hành kế hoạch kiểm tra giám sát thực hiện Chương trình.

+ Ban Dân tộc tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Tiểu dự án 3 của Dự án 10: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình. Đến nay chưa có kết quả giải ngân.

4. Đánh giá chung

Việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng đồng bào DTTS&MN nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và các cấp chính quyền địa phương. Ban Dân tộc tỉnh cùng các Sở, ngành, địa phương đã chủ động, tích cực tham mưu cho UBND tỉnh trong việc thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả chủ yếu: HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực

hiện Chương trình giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 30/NQ-HĐND tỉnh ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ; Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 về kế hoạch đầu tư công năm 2022. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022; ban hành các Kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn 2021 – 2025 và năm 2022...

5. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thuận lợi và những kết quả đã đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế, nhất là trong việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN như:

- Nội dung của Chương trình mang quan điểm đầu tư tổng thể, các dự án, tiểu dự án và nội dung của Chương trình rất đa dạng về nội dung, hình thức triển khai trong khi quy mô các nội dung chính sách lại nhỏ và có nhiều cơ quan tham gia chủ trì, quản lý các dự án, tiểu dự án, nội dung thuộc Chương trình; một số nội dung lần đầu tiên thực hiện do đó dẫn tới sự lúng túng, chậm trễ trong việc tổng hợp, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.

- Đến cuối tháng 5/2022, Chính phủ mới giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn của Chương trình và kế hoạch vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp năm 2022 cho địa phương nên việc tham mưu cấp có thẩm quyền giao Kế hoạch vốn cho các cơ quan đơn vị thực hiện chậm.

- Nguồn vốn sự nghiệp của Chương trình mới được Trung ương giao năm 2022, chưa giao cả giai đoạn 2021-2025 nên gặp nhiều khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch sử dụng vốn sự nghiệp thực hiện chương trình cả giai đoạn, nhất là việc lựa chọn, xác định các dự án thực hiện có thời gian thực hiện trong nhiều năm. Các cơ quan Trung ương chậm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện; một số văn bản hướng dẫn chưa rõ ràng, thiếu đồng bộ giữa các văn bản của các Bộ ngành. Đến tháng 9/2022 một số Bộ ngành mới ban hành văn bản hướng dẫn.

- Ngày 30/6/2022, Ủy ban Dân tộc ban hành Thông tư số 02/2022/TT-hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình; tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện thông tư này vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc như: (i) chưa hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2); (ii) chưa ban hành chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5; (iii) quy định đối tượng đào tạo đại học thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 5 không phù hợp với quy định tại Quyết định số 1719/QĐ-Tg và chưa hướng dẫn rõ quy trình lựa chọn đối tượng, hình thức ký kết hợp đồng đào tạo; (iv) chưa ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp thuộc Tiểu dự án 4

của Dự án 5; (v) chưa hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung hỗ trợ cho các hộ dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn thuộc Tiểu dự án 1 của Dự án 9; (vi) chưa hướng dẫn tiêu chí xác định lực lượng cốt cán có uy tín thuộc Tiểu dự án 1 của dự án 10 và (vii) chưa hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 của dự án 10 nên không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

- Bộ Thông tin và Truyền thông chưa hướng dẫn thực hiện “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 10 nên chưa thể thực hiện nội dung này.

- Một số nhiệm vụ của các Sở ban ngành được UBND tỉnh giao tại Công văn số 2482/UBND-KGVX ngày 13/6/2022 về việc giao nhiệm vụ cụ thể tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 –2025 chưa hoàn thành.

- Nội dung hướng dẫn định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng của các Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 21 và điểm a khoản 5 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ chưa được ban hành nên hiện nay rất khó để các địa phương xây dựng kế hoạch thực hiện.

- Một số nội dung của Chương trình mới, từ trước đến nay chưa thực hiện như: Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3; Nội dung số 03: Thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư thuộc Tiểu dự án 2 của Dự án 3... đã gây lúng túng cho các địa phương trong việc xây dựng kế hoạch gửi Ban Dân tộc tỉnh tổng hợp xây dựng kế hoạch chung trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Một số đơn vị được giao kế hoạch vốn thực hiện Chương trình chưa nghiên cứu kỹ các quy định thực hiện nên đã ban hành các kế hoạch, các văn bản hướng dẫn thực hiện chưa đúng quy định; việc rà soát, đề xuất nhu cầu thực hiện của các huyện chưa sát với nhu cầu, điều kiện thực tế của địa phương đã gây khó khăn trong công tác tổng hợp, xác định vốn cho các địa phương.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ và các Bộ ngành Trung ương quan tâm hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được UBND tỉnh

Quảng Ngãi báo cáo tại Công văn số 4558/UBND-KGVX ngày 12/9/2022. Cụ thể như sau:

1. Năm 2022 là năm đầu tiên triển khai các Chương trình MTQG giai đoạn 2021- 2025, vốn ngân sách Trung ương được phân bổ trong tháng 5/2022, các văn bản hướng dẫn của Trung ương chưa kịp thời hoặc đang chờ; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP giao rất nhiều nội dung cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành; vì vậy, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo các Bộ, ngành ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện; cho chuyển các nguồn vốn năm 2022 nếu không giải ngân hết sang năm 2023 tiếp thực hiện.

2. Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ có thông báo kế hoạch vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 để các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình.

3. Kính đề nghị Ủy ban Dân tộc:

+ Hướng dẫn rõ định mức hỗ trợ, cơ chế thực hiện và thanh, quyết toán vốn đầu tư công của các nội dung hỗ trợ đất ở, nhà ở và đất sản xuất của Dự án 1 (đồng thời cũng là định mức để hỗ trợ nhà ở trực tiếp cho hộ gia đình được thụ hưởng chính sách tại Dự án 2);

+ Ban hành Bộ tài liệu đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai chương trình ở các cấp (theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Thông tư số 02/2022/TT-UBND) để địa phương làm cơ sở tổ chức các khóa tập huấn, nâng cao năng lực.

+ Sớm ban hành Chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3,4 (theo quy định tại khoản 2 Điều 41 Thông tư số 02/2022/TT-UBND); phân cấp rõ việc thực hiện bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3, 4 giữa UBND cấp tỉnh và Ủy ban Dân tộc (Học viện Dân tộc) được quy định tại Điều 42 Thông tư số 02/2022/TT-UBND; có thể phân cấp Ủy ban Dân tộc tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 2, cấp tỉnh tổ chức bồi dưỡng cho nhóm đối tượng 3 và 4 để tránh chồng chéo trong triển khai thực hiện Dự án 5.

+ Hướng dẫn lồng ghép các nguồn vốn thuộc các Chương trình MTQG để triển khai xây dựng quy định, áp dụng thực hiện vì hiện nay việc lồng ghép các Chương trình và các nguồn lực tham gia Chương trình chưa được hướng dẫn cụ thể của các Bộ, ngành Trung ương nên các địa phương (nhất là cấp xã) gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong triển khai tổ chức thực hiện Chương trình.

+ Hướng dẫn cụ thể về hình thức cho vay, định mức vốn cho vay, thời gian cho vay và lãi suất vay đối với nội dung: “Hỗ trợ đầu tư có thu hồi vốn theo hộ hoặc cộng đồng chăn nuôi, phát triển sản xuất thông qua vay vốn tín dụng chính sách với lãi suất ưu đãi đặc biệt” thực hiện Dự án 9.

+ Hướng dẫn cụ thể nội dung đầu tư sử dụng vốn đầu tư và vốn sự nghiệp thực hiện chuyển đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình thuộc Tiểu dự án 2 vì tại Điều 81 và Điều 83 Thông tư số 02/2022/TT-UBND hướng dẫn rất chung chung, địa phương không thể lập danh mục dự án đầu tư (đối với nguồn vốn đầu tư công) để trình HĐND tỉnh phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và triển khai thực hiện.

+ Hướng dẫn xây dựng, quản lý, phát huy vai trò của lực lượng cốt cán trong đồng bào dân tộc thiểu số và quy trình xây dựng mô hình điển hình tiên tiến (Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 10).

+ Hướng dẫn rà soát và công nhận các thôn thuộc vùng đồng bào DTTS và miền núi (đối với các thôn không thuộc thôn đặc biệt khó khăn nhưng đáp ứng đủ tiêu chí 15% hộ đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống theo Quyết định số 33/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ) để làm cơ sở thực hiện Chương trình tại các thôn này.

4. Kính đề nghị Bộ Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ thiết lập các điểm hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số ứng dụng công nghệ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp xã để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự” của Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thuộc Dự án 10.

5. Kính đề nghị Bộ Xây dựng ban hành hướng dẫn về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 – 2025.

6. Kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam: Theo điểm b khoản 10 Mục III Quyết định số 1719/QĐ-TTg quy định Liên minh Hợp tác xã Việt Nam chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện nội dung “Hỗ trợ xây dựng và duy trì chợ sản phẩm trực tuyến vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi”. Vì vậy, kính đề nghị Liên minh Hợp tác xã Việt Nam sớm có hướng dẫn thực hiện nội dung này.

Ban Dân tộc tỉnh kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở KH&ĐT;
- Lãnh đạo Ban
- Các Phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thế Nhân

